TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CH NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ	*Ba Chẽ, ngày 05 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Triệu A T;** sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị **Linh Thị H;** sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu A và chị Linh Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Triệu A T và chị Linh Thị H có 04 (bốn) con chung là Triệu Thị T1; sinh ngày 10 tháng 7 năm 2006, Triệu Kim T2; sinh ngày 06/02/2009, Triệu Kim C; sinh ngày 17/6/2011 và Triệu Thị N; sinh ngày

20/8/2019. Ly hôn anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 04 (bốn) con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung Triệu Kim T1 và Triệu Thị N mỗi con là 1.000.000đ/tháng/con cho đến khi cháu T1 và cháu N thành niên (đủ 18 tuổi) cùng anh T. Kể từ tháng 01 năm 2022

Chị Linh Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Triệu A T và chị Linh Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Triệu A T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Triệu A T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013012 ngày 29/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp xong án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Ba Chẽ, QN;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ, QN;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện B, QN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái